

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Tuấn D** – Sinh năm: 1963
- Bà **Phùng Ngọc T** – Sinh năm: 1974.

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Số 25 B3, TT UBKH, tổ 14, phường Q, Quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Ngọc T và ông Phạm Tuấn D tự nguyện kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Q, Quận C. Sau khi kết hôn ông D bà T chung tôi về sống chung tại số nhà 25 B3 – TT UBKH – tổ 14 – P. Q, Quận C, Hà Nội cho tới nay. Trong quá trình chung sống dần dần phát sinh mâu thuẫn. Nay cả ông D và bà T đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 21 tháng 09 năm 2001. Phạm Khánh N, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2007. Khi ly hôn anh H đã đến tuổi trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung, ông D đồng ý.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông D xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T và ông D xác nhận không có nợ chung, cùng không yêu cầu giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà T và ông D thống nhất ông D chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra, ông D và bà T không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Phạm Tuấn D và bà Phùng Ngọc T

- Về con chung: Bà T và ông D có 02 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 21/ 09/2001 và Phạm Khánh N, sinh ngày 02/09/2007. Khi ly hôn chị Phạm Khánh H đã đến tuổi trưởng thành ông D bà T không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Chị Phạm Khánh N do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông D cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà T và những người thân trong gia đình bà T không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà T và ông D xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận ông D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020788 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường Quan Hoa
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương